

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 5 năm 2025

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI	
ĐẾN	Số: 4750
Ngày: 19/05/25	
Chuyên: <i>phụ vụ</i>	
Số và ký hiệu HS:	

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao
trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2025 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 76/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 3 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2025 – 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2025 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; Thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa

học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

b) Các cơ quan đơn vị có liên quan đến việc quản lý đất trồng lúa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; tổ chức thực hiện Chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

Điều 2. Phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Tổng diện tích vùng quy hoạch 2.639 ha trên địa bàn 66 xã, thị trấn tại các huyện Mường Khương, Bảo Yên, Văn Bàn, Bảo Thắng, Bát Xát, Bắc Hà và Thành phố Lào Cai. *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm triển khai, theo dõi, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Quyết định trên địa bàn tỉnh; Tổ chức đánh giá, rà soát lại vùng quy hoạch để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung vùng quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế khi có đề xuất tại các địa phương.

b) Chủ trì tổng hợp đề xuất nhu cầu thực hiện Chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

c) Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đặc biệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao đã được phê duyệt.

2. Sở Tài chính: Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh và các nguồn vốn khác để hỗ trợ địa phương sản xuất lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo quy định hiện hành. Tham mưu phân bổ nguồn vốn để hỗ trợ địa phương sản xuất lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xác định vùng quy hoạch ngoài thực địa, tổ chức quản lý chặt chẽ vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn, không thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa. Rà soát, đề xuất điều chỉnh vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao phù hợp với quy

hoạch sử dụng đất (nếu có). Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

b) Thông báo công khai, rộng rãi vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao đến các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn quản lý; vận động, hướng dẫn Nhân dân tăng cường sử dụng giống lúa có năng suất, chất lượng cao, thâm canh tăng năng suất, áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao chất lượng đất vùng quy hoạch. Kêu gọi, thu hút các nguồn đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

c) Đề xuất nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng sản xuất theo quy định tại khoản 1 điều 16 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; Tổng hợp đăng ký nhu cầu hỗ trợ đầu tư của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 2, khoản 3, điều 16 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Nội dung chuyển tiếp: Khi thực hiện Chính quyền 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) nội dung giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện chuyển giao Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện. Trường hợp các xã tại vùng quy hoạch trồng lúa tại Quyết định này khi có sự thay đổi về tổ chức bộ máy theo quy định của cấp thẩm quyền thì xã thực hiện là xã mới hình thành sau hợp nhất.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ngoài các quy định tại quy định này, việc thực hiện vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2025 - 2030 phải đảm bảo các quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và quy định pháp luật hiện hành.

2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2025.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ NN và MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 4 QĐ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PTTH tỉnh Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN1,2, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

Phụ lục
VÙNG QUY HOẠCH TRỒNG LÚA CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CAO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI, GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2025
của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Vùng quy hoạch	Diện tích (ha)	Cánh đồng thuộc Thôn, bản
	Tổng	2.639	
1	Huyện Mường Khương	148	
-	Xã Bản Lầu	37	Thôn Na Lin, Na Nhung, Cốc Chứ, Na Pao, Na Mạ 1, Na Mạ 2
-	Xã Lùng Vai	52	Thôn Đồng Cắm, Bản Sinh, Lùng Vai, Tảo Giàng, Na Hạ, Cốc Cái, Na Lang
-	Xã Thanh Bình	26	Thôn Nậm Rúp
-	Xã Bản Sen	33	Thôn Na Nối, Bản Sen, Phẳng Tao
2	Huyện Bảo Yên	494	
-	Xã Nghĩa Đô	60	Thôn Mường Kem, Nậm Cắm, Nà Luông, Nà Khương, Rịa
-	Xã Phúc Khánh	45	Thôn Mòng 1, Mòng 2, Trĩ Ngoài, Trĩ trong
-	Xã Vĩnh Yên	43	Thôn Khuổi Veng, Khuổi Phường, Nậm Mực, Nậm Khạo
-	Xã Xuân Hòa	43	Thôn Chuân, Sáo, Mai Hạ
-	Xã Xuân Thượng	57	Thôn 1 Là, 2 Là, 3 Là
-	Xã Bảo Hà	29	Thôn Bùn 1, Liên Hải, Tấp 2, Khoai 2
-	Xã Minh Tân	6	Thôn Mai 1, Mai 2
-	Xã Kim Sơn	50	Khu AB
-	Xã Việt Tiến	28	Thôn Già Hạ, Tân Bền, Cuông Cọ
-	Xã Lương Sơn	45	Thôn Lương Hải, Chiềng 1, Chiềng 2
-	Xã Tân Dương	40	Thôn Bản Mủng, Bản Qua, Bản Dầm
-	Xã Cam Cọn	15	Thôn Hồng Cam, Ly 1-2, Ly 2-3, Tân Thành

-	Xã Tân Tiến	11	Thôn Thác Xa 1, Nậm Bon
-	Xã Điện Quan	10	Thôn Bản Điện
-	Xã Yên Sơn	12	Thôn Mạ 1, Múi 1, Lự
3	Huyện Văn Bàn	706	
-	Xã Dương Quỳ	45	Mường A (thôn Tông Pháy, thôn Khuân Đơ, Mường B (Thôn Bản Pầu, Nà Có, Nà Hìn, Nà Hạch)
-	Xã Hòa Mạc	10	Thôn Làng Chút, Thôn Nà lộc,
-	Xã Khánh Yên Hạ	136	Đồng Bụt, thôn Pắc Xung; Chiềng Thanh, thôn Độc Lập; Tham Kha, thôn Bô; Nà Lui, thôn Bô 1; Khu Chiềng Khăm, thôn Bô 1; Thôn Bô 2; Cưởm, Phát thôn Phát Cưởm; Đồng Váy, Nà tòng thôn Xuân Khánh; Nà Tâm, Bản Lèo thôn Láng 1; Nà Liễu, Bản Lèo thôn Láng 2; Nà Pạc, Húi thôn Sung 1; Nà Trà, Nà Nghè, Tạng Tèo thôn Sung 2
-	Xã Khánh Yên Trung	56	Thôn Noong Khuẩn; Thôn Én 1; Thôn Én 2; Thôn Trung Tâm, Nà Quan cũ; Thôn Làn 1; thôn Làn 2, thôn Bơ,
-	Xã Khánh Yên Thượng	18	Noong Dờn - Thôn Noong Dờn; Nậm Chấn - Thôn Văn Tiến; Nà Noong – thôn Bản Noong,
-	Xã Liêm Phú	35	Thôn Giăng; Thôn Liêm; Thôn Ổ; Thôn Đồng Qua,
-	Xã Chiềng Ken	125	Thôn Chiềng 1+2; thôn Chiềng 3; thôn Ken 1; thôn Ken 2; thôn Ken 3; Bẻ 1, thôn Bẻ 2; thôn Bẻ 3; thôn Đồng Vệ; thôn Thi,
-	Xã Minh Lương	4	Thôn 2 Minh Chiềng,
-	Xã Nậm Xé	16	Nà Sài – Huổi Piên, thôn Tu Hạ
-	Xã Dản Thàng	15	Thôn Nậm Tăm



-	Xã Thắm Dương	98	Thôn Bản Thắm; thôn Bản Ngoang; thôn Bản Bô,
-	Xã Nậm Xáy	25	Thôn Nà Hầm; thôn Nậm Van; thôn Phiêng Đóng,
-	Xã Sơn Thủy	11	Thôn Ta Khuẩn; Thôn Khỏi Nghè,
-	Xã Võ Lao	75	Cụm thôn Chiềng 1, Chiềng 2, Chiềng 3 và Cụm thôn Chiềng 4, Chiềng 5, Ến 2, Ến 3
-	Xã Dẩn Thàng	4	Thôn Nậm Kẹn
-	Xã Nậm Tha	20	Thôn Khe Cóc
-	Xã Làng Giàng	13	Thôn Tòng Khoang thôn Hô Phai; cánh đồng Nà Ma thôn An
4	Huyện Bảo Thắng	394	
-	Xã Xuân Quang	16	Thôn Làng Bạc, Làng My, Tân Quang, Na Ó
-	Thị trấn Phong Hải	37	Tổ dân phố số 1, 2, 3, 5, Ải Dống, Ải Nam 1, 2, Sín Thèn, Tòng Già
-	Xã Bản Phiệt	35	Thôn Làng Chung, Làng Xúm, Làng Ói, Cốc Lầy, Nậm Sò
-	Xã Bản Cầm	25	Thôn Bản Cầm, Nậm Chủ, Nậm Choòng
-	Xã Phong Niên	26	Thôn Cốc Tùm 2, Làng cung 1, Cốc Sâm 4, 5, Cốc Toòng, Cán Hồ
-	Xã Thái Niên	37	Thôn Làng Giàng, Múc, Thái Niên, Quyết Tâm, Tân Thắng, Mom Đào 2
-	Xã Sơn Hà	12	Thôn An Trà, Khe Mụ 1
-	Xã Xuân Giao	45	Thôn Hùng Xuân 2, Mường 2, Cù 1, Tiến Lợi 1, Tân Lợi, Cù Hà, Hành
-	Xã Gia Phú	43	Thôn Muồng, Chang, Cáp kẹ, Hùng Thắng, Phú Hùng, Chính Tiến

-	Xã Phú Nhuận	70	Thôn Tân Lập, Khe Bá, Phú An 1,2, Nhuần 1,6, Phú Lâm
-	Thị trấn Tầng Loóng	4	Thôn Tầng Loóng 1
-	Xã Trì Quang	4	Cầu Nhò - Liên Hợp
-	Xã Sơn Hải	40	Thôn Cánh Địa, Soi Chát, Đồng Tâm, Cổ Hải, Làng Chung
5	Huyện Bát Xát	335	
-	Xã Quang Kim	11	Thôn Tả Trang, Làng Pẩn
-	Thị trấn Bát Xát	5	Tổ 12 Bản Trang
-	Xã Mường Vi	170	Thôn Lâm Tiến, Ná Ân, Làng Mới, Ná Rìn
-	Xã Bản Vược	18	Thôn Sơn Hà, Thôn 2,3, Thôn Sang Bang
-	Xã Cốc Mý	51	Thôn Vĩ Kẽm, Tân Long, Ná Lùng, Bản Trang, Nậm Chỏn
-	Xã Bản Qua	43	Thôn Tân Bảo, Bản Vai, Bản Vền, Bản Qua, Bản Pho
-	Xã Bản Xèo	5	Thôn Bản Xèo
-	Xã Trịnh Tường	32	Thôn Tân Quang, Bản Trung, Phìn Ngan
6	Huyện Bắc Hà	188	
-	Xã Cốc Ly	19	Thôn Lùng Xa; Nậm Giá
-	Xã Nậm Mòn	23	Thôn Nậm Mòn
-	Xã Bảo Nhai	76	Thôn Trung Đô; Nậm Trì; Bảo Nhai; Bản Mẹt; Khởi Xá Trong
-	Xã Nậm Lúc	32	Thôn Nậm Lúc Hạ; Nậm Lúc Thượng; Nậm Nhù; Nậm Lầy; Nậm Kha 1; Nậm Kha 2
-	Xã Cốc Lầu	22	Thôn Bản Giàng; Làng Chàng; Cốc Lầu



-	Xã Bản Cối	16	Thôn Làng Quỳ; Làng Tát; Ma Sín Chải
7	Thành phố Lào Cai	374	
-	Xã Hợp Thành	184	Pềng 1, Pềng 2, Cáng 1, Cáng 2, Bắc Công, Tượng 1, Tượng 2, Tượng 3, Thành Châu, Kíp Tước 1, Kíp Tước 2, Nậm Rịa
-	Xã Cốc San	80	Thôn Tòng Xanh, Tòng Xanh 1, Tòng Chú, Tòng Chú 3, An San, Luồng Đơ, Ún Tà, Luồng Láo 1, Luồng Láo 2
-	Xã Thống Nhất	110	Thống Nhất, Bản Cam, An Thành, Mường Bát, Phú Hùng, Cáp Kẹ, Muồng, Chang, Hoà Lạc, Tiên Thắng, Giao Ngay, Giao Tiên, Tiên Cường, Tân Tiên, Khe Luộc